|  |  |
| --- | --- |
| **trangtailieu.com** | **ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022-2023****MÔN: ĐỊA LÍ 11 – ĐỀ 1** |

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Câu 1:**  Sư phân chia thế giới thành các nhóm nước nói lên tình trạng chủ yếu nào sau đây?

 **A.**  Sư khác nhau về chế độ chính trị - xã hội giữa các nước

 **B.**  Sư tương phản về trình độ phát triển giữa các nhóm nước

 **C.**  Hậu quá kéo dài của chiến tranh lạnh.

 **D.**  Thế giới có nhiều quốc gia, dân tộc và tôn giáo.

**Câu 2:**  Biểu hiện rõ nhất của biến đổi khí hậu toàn cầu là

 **A.**  nhiệt độ Trái Đất tăng. **B.**  băng ở vùng cực ngày càng dày.

 **C.**  sóng thần diển ra ở nhiều nơi. **D.**  xuất hiện nhiều động đất.

**Câu 3:** Cho biểu đồ về dầu thô và điện của Phi-lip-pin, giai đoạn 2010 - 2015:



*(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)*

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

 **A.** Sản lượng dầu thô và sản lượng điện của Phi-lip-pin, giai đoạn 2010 - 2015.

 **B.** Tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu thô và điện của Phi-lip-pin, giai đoạn 2010 - 2015.

 **C.** Chuyển dịch cơ cấu sản lượng dầu thô và điện của Phi-lip-pin, giai đoạn 2010 - 2015.

 **D.** Quy mô, cơ cấu sản lượng dầu thô và điện của Phi-lip-pin, giai đoạn 2010 - 2015.

**Câu 4:** Dân cư Hoa Kì phân bố tập trung chủ yếu ở

 **A.**  Ven Đại Tây Dương. **B.**  Ven vịnh Mê-hi-cô

 **C.**  Ven Thái Bình Dương. **D.**  Khu vực Trung tâm.

**Câu 5:** EU trở thành trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới là chủ yếu do

 **A.**  Có nhiều quốc gia thành viên.

 **B.**  Có tốc độ tăng trưởng cao hàng đầu thế giới.

 **C.**  Tạo ra thị trường chung và sử dụng một đồng tiền chung.

 **D.**  Diện tích lớn, dân số đông hơn so với các khu vực khác

**Câu 6:**  Vấn đề xã hội nào sau đây nổi bật ở khu vực Mĩ La tinh?

 **A.**  Gia tăng dân số tự nhiên cao. **B.**  Hiện tượng đô thị hóa tự phát.

 **C.**  Tỉ lệ dân thành thị ở mức thấp. **D.**  Trình độ dân trí còn rất thấp.

**Câu 7:** Khi mới thành lập, Liên minh châu Âu (EU) có bao nhiêu nước thành viên?

 **A.**  8 **B.**  7 **C.**  6 **D.**  5

**Câu 8:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho thiên nhiên của Hoa Kì có sự phân hóa đa dạng là do

 **A.**  lãnh thổ có diện tích rộng lớn.

 **B.**  vị trí nằm giữa hai đại dương lớn.

 **C.**  vị trí nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây.

 **D.**  địa hình có nhiều dãy núi trẻ cao.

**Câu 9:** Việt Nam đã tham gia vào những tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào sau đây?

 **A.**  ASEAN, MERCOSUR **B.**  APEC, ASEAN **C.**  ASEAN, EU **D.**  NAFTA, ASEAN

**Câu 10:**  Đặc trưngcủa cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là xuất hiện và phát triền nhanh chóng của

 **A.**  công nghệ cao. **B.**  công nghiêp khai thác

 **C.**  công nghiệp cơ khí. **D.**  công nghiêp dệ may.

**Câu 11: Hai màu nào gần như không được sử dụng trên quốc kỳ các quốc gia?**

 **A.**  Xanh và trắng **B.**  Tím và xám **C.**  Đỏ và cam **D.**  Tím và hồng

**Câu 12:**  Cho bảng số liệu:

TỈ SUẤT GIA TĂNG DÂN SỐ TỰ NHIÊN CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI QUA CÁC NĂM

*(Đơn vị: %)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm nước** | **Nước** | **Năm 2005** | **Năm 2010** | **Năm 2014** |
| Phát triển | Phần Lan | 0,2 | 0,2 | 0,1 |
| Pháp | 0,4 | 0,4 | 0,2 |
| Nhật Bản | 0,1 | 0,0 | -0,2 |
| Thụy Điển | 0,1 | 0,2 | 0,2 |
| Đang phát triển | Mông Cổ | 1,6 | 1,9 | 2,3 |
| Bô-li-vi-a | 2,1 | 2,0 | 1,9 |
| Dăm-bi-a | 1,9 | 2,5 | 3,4 |
| Ai Cập | 2,0 | 2,1 | 2,6 |

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

 **A.** Các nước phát triển có tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên rất thấp và có xu hướng tăng

 **B.** Các nước đang phát triển có tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên thấp và giảm dần

 **C.** Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của các nhóm nước là ổn định không biến động.

 **D.** Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên các nước đang phát triển cao hơn các nước phát triển.

**Câu 13:** Phát biểu nào  **không** đúng về Hoa Kỳ?

 **A.** Dân cư được hình thành chủ yếu do quá trình nhập cư

 **B.** Quốc gia rộng lớn nhất thế giới

 **C.** Có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú

 **D.** Nền kinh tế phát triển mạnh nhất thế giới

**Câu 14:** Cho bảng số liệu:

**Dân số và tổng GDP của các tổ chức liên kết kinh tế năm 2014**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên tổ chức** | **Số dân (triệu người)** | **GDP (tỉ USD)** |
| NAFTA | 435,7 | 13.323,8 |
| EU | 459,7 | 12.690,5 |
| ASEAN | 555,3 | 799,9 |
| APEC | 2648 | 23.008,1 |
| MERCOSUR | 232,4 | 776,6 |

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện dân số và tổng GDP của các tổ chức trên là

 **A.**  đường **B.**  miền **C.**  cột **D.**  kết hợp

**Câu 15:**  Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu để các nước thành lập Liên minh châu Âu (EU)?

 **A.**  Trình độ kinh tế ngang bằng nhau.

 **B.**  Quy mô dân số tương đương nhau.

 **C.**  Giống nhau về thành phần dân tộc

 **D.**  Chung mục tiêu, lợi ích phát triển.

**Câu 16:** Trụ sở chính của EU được đặt ở quốc gia nào sau đây?

 **A.**  I-ta-li-a **B.**  Pháp **C.**  Bỉ **D.**  Hà Lan

**Câu 17:** Tổng trữ năng thủy điện của LB Nga tập trung chủ yếu trên các sông ở vùng

 **A.**  Xi-bia         **B.**  Viễn Đông.

 **C.**  Núi U-ran. **D.**  Đông Âu.

**Câu 18:**  Sự tương phản về trình độ phát triền kinh tế giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển thề hiện ở chì số nào sau đây?

 **A.**  Gia tăng kinh tế và quy mô dân số.

 **B.**  Quy mô GDP và tuổi thọ trung bình.

 **C.**  Cơ cấu GDP và đều tư nước ngoài

 **D.**  Cơ cấu kinh tế và ti lệ dân thành thị.

**Câu 19:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2017

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Thái Lan** | **Cam-pu-chia** | **Phi-lip-pin** | **Ma-lai-xi-a** |
| Diện tích *(nghìn km2)* | 513,1 | 181,0 | 300,0 | 330,8 |
| Dân số *(triệu người)* | 66,1 | 15,9 | 105,0 | 31,6 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)*

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số năm 2017 của một số quốc gia?

 **A.** Thái Lan caohơn Phi-lip-pin.

 **B.** Ma-lai-xi-a cao hơn Thái Lan

 **C.** Cam-pu-chia cao hơnMa-lai-xi-a cao.

 **D.** Phi-lip-pincao hơn Cam-pu-chi

**Câu 20:** Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A, NĂM 2018

|  |  |
| --- | --- |
| **Số dân** *(triệu người)* | **Sản lượng lúa** *(nghìn tấn)* |
| 265 | 83037 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)*

Căn cứ vào bảng số liệu, bình quân sản lượng lúa theo đầu người của In-đô-nê-xi-a năm 2018 là

 **A.** 31,9 tạ/người. **B.** 313,3 người/kg.

 **C.** 31,3 kg/người. **D.** 313,3 kg/người.

**Câu 21:** Đặc điểm nào sau đây đúng với phần phía Tây của LB Nga?

 **A.**  Đại bộ phận là đồng bằng và vùng trũng.

 **B.**  Phần lớn là núi và cao nguyên.

 **C.**  Có nguồn khoáng sản và lâm sản lớn.

 **D.**  Có trữ năng thủy điện lớn.

**Câu 22:**  Đặc điểm nào sau đây **không** phải là biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế?

 **A.**  Thị trường tài chính quốc tế mở rộng

 **B.**  Đầu tư nước ngoài tăng nhanh

 **C.**  Thương mai thế giới phát triển mạnh

 **D.**  Sư phát triền nhanh chóng của công nghệ cao

**Câu 23:**  Cho bảng số liệu:

TỈ LỆ SINH VÀ TỈ LỆ TỬ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2018

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Mô-dăm-bích** | **Tan-da-ni-a** | **Xê-nê-gan** | **Ca-mơ-run** |
| Tỉ lệ sinh *(‰)* | 38 | 37 | 34 | 37 |
| Tỉ lệ tử *(‰)* | 9 | 7 | 6 | 10 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Dựa vào bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có tỉ lệ tăng tự nhiên thấp nhất vào năm 2018?

Dưa vảo bảng số liêu, cho biết quốc gia nào sau đây có ti lệ tăng tự nhiên thấp nhất vào năm 2018?

 **A.**  Tan-da-ni-a **B.**  Xê-nê-gan. **C.**  Ca-mo-run. **D.**  Mo-dẳm-bich.

**Câu 24:** Tự do di chuyển bao gồm

 **A.**  Tự do đi lại, cư trú, dịch vụ vận tải.

 **B.**  Tự do cư trú, lựa chọn nơi làm việc, dịch vụ kiểm toán.

 **C.**  Tự do đi lại, cư trú, dịch vụ thông tin liên lạc

 **D.**  Tự do đi lại, cư trú, lựa chọn nơi làm việc

**Câu 25:** Phát biểu nào sau đây đúng với ngành công nghiệp của Hoa Kì?

 **A.**  Tỉ trọng giá trị sản lượng công nghiệp trong GDP ngày càng tăng nhanh.

 **B.**  Hiện nay, các trung tâm công nghiệp tập trung chủ yếu ở ven Thái Bình Dương.

 **C.**  Công nghiệp tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu của Hoa Kì.

 **D.**  Công nghiệp khai khoáng chiếm hầu hết giá trị hàng hóa xuất khẩu.

**Câu 26:**  Biến đổi khí hậu toàn cầu **không** có biểu hiện nào sau đây?

 **A.**  Nhiệ độ Trái Đát tăng **B.**  Thiếu nước sạch.

 **C.**  Ngập lụt ven biển. **D.**  Gia tăng thiên tai.

**Câu 27:** Vị trí địa lí của Hoa Kì tạo thuận lợi để

 **A.**  có nguồn tài nguyên thiên nhiên giàu có.

 **B.**  phát triển đa dạng các ngành kinh tế.

 **C.**  thu hút nguồn lao động nhập cư đến.

 **D.**  giao lưu kinh tế với các nước khác bên ngoài.

**Câu 28:**  Toàn cầu hoá kinh tế dẫn đến.

 **A.**  thu hẹp phạm vi hoạt động các công ty xuyên quốc gia

 **B.**  thu hẹp thị trường tài chính quốc tế.

 **C.**  thu hęp khoảng cách giàu nghèo.

 **D.**  tăng sư phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế.

**PHẦN II: TỰ LUẬN (3điểm)**

**Câu 1:(1điểm)** Chứng minh Hoa Kỳ là cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới.

**Câu 2:(2 điểm)** Cho bảng số liệu về giá trị xuất nhập khẩu Hoa Kỳ giai đoạn 1995- 2016

 *( đơn vị: tỷ USD)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1995 | 2000 | 2010 | 2016 |
| Giá trị xuất khẩu | 584,7 | 781,1 | 1163,6 | 1450,0 |
| Giá trị nhập khẩu | 770,8 | 1259,3 | 2017,9 | 2250,0 |

**1.** Vẽ biểu đồ dạng đường thể hiện tốc độ tăng trưởng giá trị xuất nhập khẩu Hoa Kỳ giai đoạn 1995- 2016.

**2**. Qua biểu đồ rút ra nhận xét./

***------ HẾT ------***

***ĐÁP ÁN***

***Phần đáp án câu trắc nghiệm:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | ***B*** | **6** | **B** | **11** | **D** | **16** | **C** | **21** | **A** | **26** | **B** |
| **2** | **A** | **7** | **C** | **12** | **D** | **17** | **A** | **22** | **D** | **27** | **D** |
| **3** | **A** | **8** | **A** | **13** | **B** | **18** | **C** | **23** | **C** | **28** | **D** |
| **4** | **A** | **9** | **B** | **14** | **C** | **19** | **D** | **24** | **D** |  |  |
| **5** | **C** | **10** | **A** | **15** | **D** | **20** | **D** | **25** | **C** |  |  |

***Phân tự luận***

|  |
| --- |
|  |
| Câu | ý | Yêu cầu cần đạt | Điểm |
| 1 |  | Chứng minh Hoa Kỳ là cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới. | **1.0** |
|  |  | - Tổng GDP lớn nhất thế giới (dẫn chứng….)- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lớn nhất thế giới (dẫn chứng….)- Trong cơ cấu kinh tế, khu vực I chiếm tỉ trọng rất thấp, khu vực III chiếm tỉ trọng rất cao (dẫn chứng…)- Đứng đầu thế giới về sản lượng công nghiệp, nông nghiệp(dẫn chứng….)***(****HS có thể diễn đạt cách khác nhưng nếu đảm bảo đủ nội dung vẫn cho điểm tối đa.)* | 0.250.250.250.25 |
| 2 |  |  | **2.0** |
|  | a | - Xử lí số liệu (đơn vị %)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1995 | 2000 | 2010 | 2016 |
| Giá trị xuất khẩu | 100 | 133,6 | 199,0 | 248,0 |
| Giá trị nhập khẩu | 100 | 163,4 | 261,8 | 292,0 |

 | 1.50.51.0 |
| - Vẽ biểu đồ dạng đường, có đầy đủ các yếu tố, các loại biểu đồ khác không cho điểm (thiếu mỗi yếu tố - 0,25 điểm) |
|  | b | - Nhận xét+ Giá trị XK và NK của Hoa Kì tăng qua các năm (dẫn chứng..)+ Giá trị nhập khẩu tăng nhanh hơn giá trị xuất khẩu (dẫn chứng..) | 0.5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **trangtailieu.com** | **ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022-2023****MÔN: ĐỊA LÍ 11 – ĐỀ 2** |

**Câu 1:** Dẫn đầu thế giới về thương mại hiện nay là

 **A.**  Nhật Bản.

 **B.**  Hoa Kỳ.

 **C.**  EU.

 **D.**  ASEAN.

**Câu 2:** Khí hậu hoang mạc và bán hoang mạc ở HOA KÌ tập trung chủ yếu ở nơi nào sau đây?

 **A.**  Các đồi núi ở bán đảo A-la-xca

 **B.**  Các bồn địa và cao nguyên ở vùng phía Tây.

 **C.**  Các khu vực giữa dãy A-pa-lat và dãy Rốc-ki

 **D.**  Các đồng bằng nhỏ ven Thái Bình Dương.

**Câu 3:** Nhận xét đúng nhất về tài nguyên thiên nhiên vùng phía Tây Hoa Kỳ là

 **A.**  Nhiều kim loại màu (vàng, đồng, chì), tài nguyên năng lượng phong phú, diện tích rừng tương đối lớn
 **B.**  Nhiều kim loại màu (vàng, đồng, chì), tài nguyên năng lượng nghèo, diện tích rừng khá lớn

 **C.**  Nhiều kim loại màu (vàng, đồng, chì), tài nguyên năng lượng phong phú, diện tích rừng còn ít
 **D.**  Nhiều kim loại đen (sắt, tài nguyên năng lượng phong phú, diện tích rừng tương đối lớn
**Câu 4:**  Các vấn đề quan trọng về kinh tế, chính trị của các quốc gia thành viên EU được quyết định bởi

 **A.**  Hội đồng bảo an EU

 **B.**  các cơ quan đầu não của EU.

 **C.**  Cộng đồng châu Âu.

 **D.**  các trụ cột của ngôi nhà chung EU

**Câu 5:** Hoạt động nào sau đây không thực hiện trong liên kết vùng?

 **A.**  Các trường học phối hợp tổ chức khóa đào tạo chung.

 **B.**  Tổ chức các hoạt động chính trị.

 **C.**  Xuất bản phẩm với nhiều thứ tiếng.

 **D.**  Đi sang nước láng giềng làm việc trong ngày.

**Câu 6:** Dân cư Hoa Kì hiện nay đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc đến các bang

 **A.** Phía Nam và ven bờ Thái Bình Dương

 **B.** Phía Tây và ven bờ Đại Tây Dương

 **C.** Phía Nam và ven bờ Đại Tây Dương

 **D.** Phía Bắc và ven bờ Thái Bình Dương

**Câu 7:**  Lãnh thổ Hoa Kì nằm ở trung tâm Bắc Mĩ được phân thành

 **A.**  2 vùng. **B.**  3 vùng. **C.**  5 vùng. **D.**  4 vùng.

**Câu 8:** Vùng phía Tây Hoa Kỳ, tài nguyên chủ yếu là

 **A.** Rừng, kim loại đen, kim loại màu

 **B.** Rừng, kim loại màu, dầu mỏ

 **C.** Rừng, thủy điện, kim loại màu

 **D.** Rừng, thủy điện, than đá

**Câu 9:**  Hiện nay các ngành công nghiệp hiện đại của Hoa Kỳ tập trung ở vùng
 **A.**  Phía Nam và ven Thái Bình Dương

 **B.**  Phía Tây Bắc và ven Thái Bình Dương

 **C.**  Phía Đông Nam và ven bờ Đại Tây Dương
 **D.**  Phía Đông và ven vịnh Mêhicô
**Câu 10:** Tính đến năm 2004, số nước thành viên của EU sử dụng dồng Ơ-rô làm đồng tiền chung là

 **A.** 13 nước **B.** 14 nước **C.** 15 nước **D.** 16 nước

**Câu 11:**  Một luật sư người Italia có thể làm việc ở Beclin như một luật sư người Đức là thể hiện tự do

 **A.**  lưu thông hàng hóa. **B.**  lưu thông tiền vốn

 **C.**  lưu thông dịch vụ. **D.**  di chuyển.

**Câu 12:**  Thuận lợi lớn nhất của EU khi hình thành thị trường chung châu Âu là

 **A.**  gia tăng sự chênh lệch về trình độ phát triển với thế giới.

 **B.**  tăng thêm nhu cầu trao đổi, buôn bán hàng hóa giữa các nước.

 **C.**  tăng thêm tiềm lực và khả năng cạnh tranh kinh tế của toàn khối.

 **D.**  tăng thêm diện tích và số dân của toàn khối.

**Câu 13:**  Mở rộng không gian lãnh thổ EU về phía Bắc là sự kết nạp thêm quốc gia

 **A.**  Ailen. **B.**  Ba Lan. **C.**  Tây Ban Nha **D.**  Hi Lạp.

**Câu 14:**  Ý nào sau đây **không** đúng khi nói về sản xuất nông nghiệp của Hoa Kì hiện nay?

 **A.**  Chuyển vành đai chuyên canh thành các vùng sản xuất nhiều loại nông sản.

 **B.**  Cung cấp nguyên liệu dồi dào cho công nghiệp chế biến.

 **C.**  Giảm tỉ trọng hoạt động thuần nông, tăng tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.

 **D.**  Hình thức sản xuất chủ yếu là theo các đồn điền.

**Câu 15:**  Trụ cột nào không phải là trụ cột của EU theo hiệp ước MAXTRICH?

 **A.**  Nghị viện châu Âu

 **B.**  Cộng đồng châu Âu.

 **C.**  Hợp tác về tư pháp và nội vụ.

 **D.**  Chính sách đối ngoại và an ninh chung.
**Câu 16:** Thời điểm được coi là năm ra đời của Liên minh Châu Âu là

 **A.** Năm 1951.      **B.**  Năm 1967

 **C.**  Năm 1958.      **D.**  Năm 1957.

**Câu 17:** Tự do lưu thông hàng hóa là

 **A.**  Tự do đối với các dịch vụ vận tải du lịch.

 **B.**  Hàng hóa bán ra của mỗi nước không chịu thuế giá trị gia tăng.

 **C.**  Bãi bỏ các hạn chế đối với giao dịch thanh toán.

 **D.**  Tự do đi lại, cư trú, lựa chọn nơi làm việc

**Câu 18:** Thành phần dân cư có số lượng đứng đầu ở Hoa Kì có nguồn gốc từ

 **A.** Mĩ La tinh **B.** Châu Âu

 **C.** Châu Á        **D.** Châu Phi

**Câu 19:**  Nước nào sau đây **không** thuộc Cộng đồng than và thép châu Âu?

 **A.**  Phần Lan. **B.**  Hà Lan. **C.**  Pháp. **D.**  CHLB Đức.

**Câu 20: EU là tổ chức**

 **A.** Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương
 **B.** Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ

 **C.** Liên minh Châu Âu

 **D.** Thị trường chung Nam Mỹ

**Câu 21:**  Hoa Kì không phải là nước xuất khẩu nhiều

 **A.**  cà phê. **B.**  ngô. **C.**  lúa mì. **D.**  đỗ tương.

**Câu 22:** Nhận xét đúng nhất về tự do lưu thông ở Thị trường chung châu Âu là

 **A.** Dịch vụ, tiền vốn, chọn nơi làm việc

 **B.** Con người, hàng hóa, cư trú.

 **C.** Tất cả các nước có cùng một chính phủ.

 **D.** Dịch vụ, hàng hóa, tiên vốn, con người.

**Câu 23:** Liên kết vùng ở châu Âu là thuật ngữ để chỉ một khu vực

 **A.** Không thuộc EU.

 **B.** Nằm giữa mỗi nước của EU.

 **C.** Biên giới của EU hoặc có phần ngoài EU

 **D.** Nằm ngoài EU.

**Câu 24:** Về tự nhiên, Alat-xca của Hoa Kỳ **không** có đặc điểm

 **A.**  Là bán đảo rộng lớn

 **B.**  Có trữ lượng lớn về dầu mỏ và khí tự nhiên

 **C.**  Địa hình chủ yếu là đồi núi

 **D.**  Khí hậu ôn đới hải dương
**Câu 25:**  Nội dung nào sau đây **không** có trong chính sách đối ngoại và an ninh chung của EU?

 **A.**  Phối hợp hành động để giữ gìn hòa bình.

 **B.**  Hợp tác trong chính sách đối ngoại.

 **C.**  Hợp tác trong chính sách nhập cư.

 **D.**  Hợp tác về chính sách an ninh.

**Câu 26:**  Nền kinh tế Hoa Kỳ giữ vị trí hàng đầu thế giới từ

 **A.**  năm 1890.

 **B.**  sau chiến tranh thế giới thứ hai.

 **C.**  Năm 1776

 **D.**  năm 1790.

**Câu 27:**  Lãnh thổ Hoa Kì nằm ở trung tâm Bắc Mĩ được phân thành

 **A.**  2 vùng. **B.**  5 vùng. **C.**  4 vùng. **D.**  3 vùng.

**Câu 28:** Nhận xét **không** đúng về đặc điểm tự nhiên vùng núi Coóc-đi-e là

 **A.** Xen giữa các dãy núi là bồn địa và cao nguyên có khí hậu hoang mạc và bán hoang mạc

 **B.** Ven Thái Bình Dương là các đồng bằng nhỏ hẹp, đất tốt, khí hậu nhiệt đới và cận nhiệt hải dương

 **C.** Gồm các dãy núi trẻ cao trung bình trên 2000 m, chạy song song theo hướng Bắc - Nam

 **D.** Có nhiều kim loại màu (vàng, đồng, chì), tài nguyên năng lượng phong phú, diện tích rừng tương đối lớn

**Câu 29:** Than đá và quặng sắt có trữ lượng rất lớn của Hoa Kì tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây?

 **A.** Vùng phía Đông và quần đảo Ha-oai.

 **B.** vùng Trung tâm và bán đảo A-la-xca

 **C.** Vùng phía Tây và vùng Trung tâm.

 **D.** Vùng phía Đông và vùng Trung tâm.

**Câu 30:**  Đặc điểm **không** đúng đối với Haoai của Hoa kỳ là

 **A.**  có tiềm năng lớn về hải sản. **B.**  nằm giữa Đại Tây Dương.

 **C.**  có tiềm năng lớn về du lich. **D.**  quần đảo.

**Câu 31:** Thế mạnh về thủy điện của Hoa Kì tập trung chủ yếu ở vùng nào?

 **A.** Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai

 **B.** Vùng Trung tâm và bán đảo A-la-xca

 **C.** Vùng phía Đông và vùng Trung tâm

 **D.** Vùng phía Tây và vùng phía Đông

**Câu 32:** Bạn hàng lớn nhất của các nước đang phát triển hiện nay là

 **A.**  Canađa

 **B.**  EU.

 **C.**  Nhật Bản.

 **D.**  Hoa Kỳ.

**Câu 33:**  Vùng công nghiệp phát triển sớm nhất ở Hoa Kì là

 **A.**  vùng phía Nam. **B.**  vùng đồng bằng trung tâm.

 **C.**  vùng “vành đai mặt trời” **D.**  vùng Đông Bắc

**Câu 34:**  Ý nào sau đây **không** đúng khi nói về sản xuất nông nghiệp của Hoa Kì hiện nay?

 **A.**  Giảm tỉ trọng hoạt động thuần nông, tăng tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.

 **B.**  Chuyển vành đai chuyên canh thành các vùng sản xuất nhiều loại nông sản.

 **C.**  Hình thức sản xuất chủ yếu là theo các đồn điền.

 **D.**  Cung cấp nguyên liệu dồi dào cho công nghiệp chế biến.

**Câu 35:** Lĩnh vực nào sau đây không phải là mục đích của EU?

 **A.** Chính trị. **B.** Luật pháp.

 **C.**  Nội vụ.       **D.**  Kinh tế.

**Câu 36:** Từ 6 nước thành viên ban đầu, đến đầu năm 2007 EU đã có số nước thành viên là

 **A.** 27 **B.** 15 **C.** 29 **D.** 21

**Câu 37:** Các dãy núi cao xen các cao nguyên và bồn lục địa, khí hậu hoang mạc và bán hoang mạc, giàu tài nguyên năng lượng, kim loại màu và rừng có đặc điểm tự nhiên của

 **A.**  Vùng phía Đông Hoa Kỳ

 **B.**  Vùng Trung tâm Hoa Kỳ

 **C.**  Vùng Tây Hoa Kỳ

 **D.**  Vùng bán đảo Alatxca

**Câu 38:**  Khi mới thành lập, EU hiện nay có bao nhiều quốc gia?

 **A.**  6. **B.**  7. **C.** 8. **D.**  5.

**Câu 39:** Địa hình gò đồi thấp, nhiều đồng cỏ, đồng bằng phù sa màu mỡ, khí hậu thay đổi từ Bắc xuống Nam, nhiều than, sắt, dầu mỏ, khí tự nhiên là đặc điểm của

 **A.** Vùng Tây Hoa Kỳ **B.** Vùng bán đảo Alatxca

 **C.** Vùng phía Đông Hoa Kỳ **D.** Vùng trung tâm Hoa Kỳ

**Câu 40:**  Nước nào sau đây **không** phải là thành viên sáng lập ra EU ngày nay?

 **A.**  Pháp. **B.**  Anh **C.**  I-ta-li-a **D.**  Hà Lan.

***------ HẾT ------***

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **C** | **6** | **A** | **11** | **D** | **16** | **D** | **21** | **A** | **26** | **A** | **31** | **D** | **36** | **A** |
| **2** | **B** | **7** | **B** | **12** | **C** | **17** | **B** | **22** | **D** | **27** | **D** | **32** | **B** | **37** | **C** |
| **3** | **A** | **8** | **C** | **13** | **A** | **18** | **B** | **23** | **C** | **28** | **B** | **33** | **D** | **38** | **A** |
| **4** | **B** | **9** | **A** | **14** | **D** | **19** | **A** | **24** | **D** | **29** | **D** | **34** | **C** | **39** | **D** |
| **5** | **B** | **10** | **A** | **15** | **A** | **20** | **C** | **25** | **C** | **30** | **B** | **35** | **A** | **40** | **B** |

|  |  |
| --- | --- |
| **trangtailieu.com** | **ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022-2023****MÔN: ĐỊA LÍ 11 – ĐỀ 3** |

**I. TRẮC NGHIỆM: 7 điểm**

**Câu 1.** Tổ chức nào sau đây chi phối tới 95% hoạt động thương mại thế giới?

A. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mĩ B. Tổ chức thương mại thế giới

C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á D. Liên minh châu Âu

**Câu 2.** Biểu hiện của thị trường tài chính quốc tế được mở rộng là

A. Sự sáp nhập cuả các ngân hàng lại với nhau

B. Nhiều ngân hàng được nối với nhau qua mạng viễn thông điện tử

C. Sự kết nối giữa các ngân hàng lớn với nhau

D. Triệt tiêu các ngân hàng nhỏ

**Câu 3.** Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực thường có những nét tương đồng về

A. Thành phần chủng tộc B. Mục tiêu và lợi ích phát triển

C. Lịch sử dựng nước, giữ nước D. Trình độ văn hóa, giáo dục

**Câu 4.** Khu vực hóa đặt ra một trong những vấn đề đòi hỏi các quốc gia phải quan tâm giải quyết là

A. Tự chủ về kinh tế B. Nhu cầu đi lại giữa các nước

C. Thị trường tiêu thụ sản phẩm D. Khai thác và sử dụng tài nguyên

**Câu 5.** Nguyên nhân chính làm cho hoang mạc, bán hoang mạc và xa van là cảnh quan phổ biến ở châu Phi là do

A. Địa hình cao B. Khí hậu khô nóng.

C. Hình dạng khối lớn D. Các dòng biển lạnh chạy ven bờ.

**Câu 6.** Tài nguyên nào sau đây hiện đang bị khai thác mạnh ở châu Phi?

A. Khoáng sản và thủy sản B. Khoáng sản và rừng

C. Rừng và thủy sản. D. Đất và thủy sản.

**Câu 7.** Việc khai thác khoáng sản ở châu Phi đã

A. Nhanh chóng tàn phá môi trường. B. Làm tăng diện tích đất trồng trọt.

C. Giữ được nguồn nước ngầm. D. Thúc đẩy nhanh quá trình phong hóa đất.

**Câu 8.** Dân số châu Phi tăng rất nhanh là do

A. Tỉ suất tử thô rất thấp B. Quy mô dân số đông nhất thế giới

 C. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên cao D. Tỉ suất gia tăng cơ giới lớn

**Câu 9:** Việc khai thác nguồn tài nguyên giàu có của Mĩ La tinh chủ yếu mang lại lợi ích cho

A. đại bộ phận dân cư. B. người da den nhập cư.

C. nhà tư bản, chủ trang trại. D. Người Anh-điêng.

**Câu 10:** Ở Mĩ La tinh, các chủ trang trại chiếm giữ phần lớn diện tích đất canh tác là do

A. cải cách ruộng đất không triệt để.

B. không ban hành chính sách cải cách ruộng đất.

C. người dân ít có nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

D. nông dân tự nguyện bán đất cho chủ trang trại.

**Câu 11.** Đặc điểm của khí hậu Trung Á là

 A. khô lạnh. B. khô hạn. C. nóng ẩm. D. gió mùa

**Câu 12.** Nguyên nhân sâu xa nào dẫn đến nhiều tổ chức tôn giáo, chính trị cực đoan tăng cường hoạt động ở Tây Nam Á và Trung Á?

A. Có dầu mỏ và vị trí địa - chính trị quan trọng**.** B. Có dầu mỏ và Hồi giáo cực đoan.

C. Đa sắc tộc và đa tôn giáo. D. Tranh giành đất đai và nguồn nước ngọt.

**Câu 13.** Vấn đề nảy sinh lâu dài và cần được giải quyết ở Tây Nam Á là

A. dịch bệnh hoành hành. B. xung đột sắc tộc, tôn giáo.

C. phân biệt chủng tộc. D. nạn khủng bố.

**Câu 14.** Một trong những vấn đề mang tính toàn cầu mà nhân loại đang phải đối mặt là

A. Mất cân bằng giới tính B. Ô nhiễm môi trường

C. Cạn kiệt nguồn nước ngọt D. Động đất và núi lửa

**Câu 15.** Dân số già sẽ dẫn tới hậu quả nào sau đây?

A. Thất nghiệp và thếu việc làm B. Thiếu hụt nguồn lao động cho đất nước

C. Gây sức ép tới tài nguyên môi trường. D. Tài nguyên nhanh chóng cạn kiệt.

**Câu 16.** Trong các loại khí thải sau, loại khí thải nào đã làm tầng ôdôn mỏng dần?

A. O3        B. CFCs C. CO2        D. N2O

**Câu 17.** Để bảo vệ động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng cần

A. Tăng cường nuôi trồng B. Đưa chúng đến các vườn hú, công viên

C. Tuyệt đối không được khai thác. D. Đưa vào Sách đỏ để bảo vệ.

**Câu 18.** Suy giảm đa dạng sinh học sẽ dẫn tới hậu quả nào sau đây?

A. Nước biển ngày càng dâng cao B. Xâm nhập mặn ngày càng sâu vào đất liền.

C. Mất đi nhiều loài sinh vật, các gen di truyền D. Gia tăng các hiện tượng động đất, núi lửa

**Câu 19:**  Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRONG KHU VỰC

ĐÔNG NAM Á NĂM 2020

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Lào** | **Căm-phu-chia** | **Ma-lai-xi-a** | **Thái Lan** |
| Diện tích (km2) | 230600 | 176446 | 328543 | 510844 |
| Dân số (triệu người) | 7,3 | 19,6 | 32,7 | 69,9 |

Theo bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á?

 A. Căm-pu- chia cao hơn Thái Lan. B. Ma-lai-xi-a thấp hơn Lào.

 C. Thái Lan cao hơn Ma-lai-xi-a. D. Căm-pu- chia thấp hơn Lào.

**Câu 20.** Cho biểu đồ:



Sản lượng than và điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 - 2015

 Theo biểu đồ nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng than và điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 – 2015?

A. Sản lượng than tăng liên tục. B. Sản lượng điện tăng nhanh hơn sản lượng than.

C. Sản lượng điện ngày càng giảm. D. Sản lượng than tăng gấp hai lần sản lượng điện.

**II. TỰ LUẬN: 3 điểm**

1. Đặc điểm kinh tế Mỹ la tinh. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

2. Tại sao nói xu hướng toàn cầu hóa làm cho sự phụ thuộc giữa các quốc gia ngày càng tăng?

**----------- HẾT ----------**